**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 31– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(21/4)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Trò chuyện theo chủ đề *Ứng xử quan hệ bạn bè* |  |
| **2** | Toán 1 | Bài 84. Phép chia phân số (T2) | Bài 3,4,5 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Ngọn đuốc trong đêm | GT bài;Đọc thành…. |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Ngọn đuốc trong đêm | Đọc hiểu, đọc nâng… |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 22. Chuỗi thức ăn - tiết 1 | 1. Mối liên hệ |
| **2** | TV tăng (LV) | Bài viết 3: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm | ***Dạy bù*** |
| **3** | Đạo đức | Bài 12: Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em ( T1) \***GDQCN** | Khởi động; Khám phá |
| **Ba**  **(22/4)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Công nghệ* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 85. Luyện tập (T1) | Bài 1,2,3 |
| **3** | Tự chọn | Toán:Bài 85. Luyện tập (T2) | Bài 4,5,6,7  ***Dạy bù*** |
| **Tư**  **(23/4)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Bài đọc 4: Bức mật thư |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Du lịch |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 86. Luyện tập chung (T1) | Bài 1,2,3,4 |
| **4** | Lịch sử - Địa lí | Bài 19. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ (T3) | 3.Một số nét văn hóa |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 22. Chuỗi thức ăn - tiết 2 | 2. Một số chuỗi thức ăn |
| **2** | TV tăng | **HĐTN 2**: Ứng xử trong quan hệ bạn bè  **\*GDQCN** | ***Dạy bù*** |
| **3** | HĐTN2 | **HĐTN 3**: Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè |  |
| **Năm**  **(24/4)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Góc sáng tạo: Vẽ tiếp sức |  |
| **2** | Toán 4 | Bài 86. Luyện tập chung (T2) | Bài 5,6,7,8 |
| **3** | TV tăng | **LS - ĐL:**Bài 19. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ(T4) | 4. Truyền thống đấu tranh…  ***Dạy bù*** |
| **Sáu**  **(25/4)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 7 | **TV**: Chia sẻ và bài đọc 1: Chuyện cổ tích về loài người | Chia sẻ, đọc….  ***Dạy bù T32*** |
| **2** | Toán 5 | **TV**: Chia sẻ và bài đọc 1: Chuyện cổ tích về loài người | Đọc hiểu, đọc….  ***Dạy bù T32*** |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 20. Thành phố Hồ Chí Minh (T1) | 1.Vị trí; 2. Một…  ***Dạy bù T32*** |
| **4** | HĐTN3 | **Khoa học**: Bài 23. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn – tiết (1 + 2) | 1,Thực vật…2….  ***Dạy bù 2 tiết T32*** |
| **Chiều** | **1** | **T.Việt T4 - 1B** | **TNXH**: Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khoẻ (Tiết 2) | Hoạt động 3- hết bài.  ***Dạy bù T32*** |
| **2** | **Toán T3 – 1B** | **HĐTN2:** HĐGD theo chủ đề:Cùng hợp tác  **\*GDQCN** | ***Dạy bù T32*** |
| **3** | Toán tăng | **Toán:** Bài 87. Dãy số liệu thống kê (T1) | Bài mới. Bài 1,2  ***Dạy bù - T32*** |

***Thứ Hai ngày 21 tháng 4 năm 2025***

**Buổi sáng:**

Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ: TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ**

**ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.
* Trò chuyện theo chủ đề Ứng xử trong quan hệ bạn bè.
* Nhận diện vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.
* Xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè..
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
* Ý thức, trách nhiệm: có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học** **và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu *.*

- Tổ chức phong trào đầy đủ các nội dung.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi.

- Tham gia ý kiến.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 30 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (20 -25’):**

***Trò chuyện theo chủ đề ứng xử trong quan hệ bạn bè***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***- Mục tiêu:***  - Được mở rộng hiểu biết về cách xử lí các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.  ***- Cách tiến hành:*** | | |
| - Nhà trường mời chuyên gia tâm lí học đường hoặc thầy cô giáo trong trường tham gia trò chuyện, chia sẻ với HS về chủ đề Ứng xử trong quan hệ bạn bè.  + Giới thiệu khách mới là chuyên gia tâm lí học đường hoặc thầy cô giáo tham gia buổi trò chuyện.  + HS lắng nghe chia sẻ của khách mời về các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè và những cách xử lí phù hợp.  + Tổ chức cho HS đặt câu hỏi giao lưu, trò chuyện với khách mới.  + Mời một số HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình sau buổi trò chuyện.  **\*Củng cố, dặn dò.** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghiêm túc theo dõi.  - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 84: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách chia hai phân số

*-* Biết chia hai phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách chia hai phân số và vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép chia hai phân số.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép chia phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”(3-5’)**  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh phát hiện và thiết lập được phép chia hai phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| GV: Để thực hiện phép chia hai phân số ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập thực hành(20-25’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện phép chia hai phân số và giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số. | |
| **Bài 3:**  Các bước làm tương tự bài 2  -GV quan sát, uốn nắn( nếu cần)  **Bài 4:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp | -HS lần lượt thực hiện các phép tính để giúp chú cá về nhà  - HS trình bày phép tính của mình  - Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Số cốc nước cam chị Yến rót được là:  : = 4 ( cốc)  Đáp số: 4 cốc |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm(5-7’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức phép chia phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 5**: GV tổ chức cho học sinh làm bài vào bảng con  - Xếp thẻ số vào ô thích hợp để được phép chia đúng  **\*Củng cố, dặn dò**  -HS nhắc lại cách chia hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia phân số | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS đọc yêu cầu và chọn số trong tấm thẻ điền phép tính đúng  : =  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 3: NGỌN ĐUỐC TRONG ĐÊM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với đất nước.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu kĩ hơn về sách và những điều bổ ích mà sách đem lại cho con người.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng tấm gương yêu nước của Nguyễn Trường Tộ

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý giữ gìn và cùng các bạn ham đọc sách.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1**  **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video Nguyễn Trường Tộ  <https://youtu.be/sc7sbPpcunc?si=TNjmWqdFDZVoMFb0>  - Qua video hãy chia sẻ những điều em biết về Nguyễn Trường Tộ.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS xem video Nguyễn Trường Tộ  - HS chia sẻ theo hiểu biết của bản thân. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới.(60-65’)**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa  - GV HD đọc: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng sôi nổi ở đoạn 3, đoạn 6,...  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chốt các đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “chiến tranh xâm lược”  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “ vũ bão của thời đại”  + Đoạn 3: Tiếp theo đến “ Nguyễn Trường Tộ”  + Đoạn 4: Tiếp theo đến “ ý kiến sáng suốt của ông”  + Đoạn 5: Tiếp theo đến “ để mở trường kĩ thuật”  + Đoạn 6: Còn lại  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *phát kiến, duy tân, điều trần, chấn hưng, hoài bão,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đáng buồn / là triều đình đã bỏ ngoài tai / những* ***ý*** *kiến sáng* ***suốt*** *của ông.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài |
| **Tiết 2**  **2.2 Đọc hiểu**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài học.  + Hiểu được ý nghĩa của bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với đất nước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hoàn cảnh nước ta vào thời ông Nguyễn Trường Tộ như thế nào?  + Câu 2: Trong các bản điều trần, ông Nguyễn Trường Tộ đề nghị triều đình những gì?  + Câu 3: Ngoài các bản điều trần, Nguyễn Trường Tộ đã làm gì để thực hiện hoài bão chấn hưng đất nước?  + Câu 4: Vì sao có thể gọi Nguyễn Trường Tộ là " ngọn đuốc trong đêm"?  + Câu 5: Theo em, nhờ đâu Nguyễn Trường Tộ có những đóng góp quý báu đối với đất nước như vậy?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Em hiểu câu chuyện muốn nói lên điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với đất nước.*** | | 1 HS đọc chú giải  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hoàn cảnh nước ta vào thời ông Nguyễn Trường Tộ rơi bào lo sợ bị xâm lược, triều đình nhà Nguyễn chủ trương đóng cửa với các nước phương Tây.  + Trong các bản điều trần, ông Nguyễn Trường Tộ đề nghị triều đình duy tân để chấn hưng đất nước.  + Ngoài các bản điều trần, Nguyễn Trường Tộ đã giúp chính quyền dào kênh Sắt, tìm cách khai thác mỏ than và mỏ kim loại và cất công sang Pháp để mời chuyên gia mua sách vở, máy móc.....để thực hiện hoài bão chấn hưng đất nước.  + Gọi Nguyễn Trường Tộ là " ngọn đuốc trong đêm" vì ông mặc dù mất sớm và không thực hiện được những hoài bão đó nhưng những ý tưởng duy tân đó là ngọn đuốc sáng dẫn đường cho các thế hệ sau này.  + Theo em, nhờ lòng yêu nước và tinh thần ham học hỏi muốn canh tân đất nước mà Nguyễn Trường Tộ có những đóng góp quý báu đối với đất nước như vậy.  - Bài đọc ca ngợi tài năng, tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với đất nước.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **2.3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng : Đọc diễn cảm cả bài, , nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc đoạn 4  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi HS: Qua bài học hôm nay em học được điều gì từ ông Nguyễn Trường Tộ.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 22: CHUỖI THỨC ĂN (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

- HS biết quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện ra sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, từ đó tạo thành các chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn đó.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: có khả năng tự tìm hiểu và lấy ví dụ được về sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng sơ đồ đơn giản để mô tả được chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng” : Kể tên thức ăn của một số động vật như cá, ếch, rắn, chim, bò, hổ.  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được trong tự nhiên sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác. + Nêu được ví dụ về mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên.  + Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên. ( làm việc cả lớp)***  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 91 SGK và đặt ra một số yêu cầu cho HS:  + Hình 1 vẽ quang cảnh gì?  + Nêu tên các sinh vật có trong hình?  + Nêu mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật đó?  - GV cho HS thảo luận các yêu cầu.  - GV gọi Hs trả lời câu hỏi.  - GV cho HS tiếp tục thảo luận với câu hỏi như trên cho hình 2 và hình 3.  - GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm.  - GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc.  - GV gọi HS các nhóm nhận xét.  - GV chốt kiến thức. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS thảo luận tìm đáp áp trả lời các yêu cầu.  + Hình 1 vẽ một góc vườn.  + Các sinh vật có trong hình là: Cây cà chua, sâu, chim, con người.  + Mối liên hệ thức ăn: Cà chua là thức ăn của sâu, sâu là thức ăn của chim, quả cà chua là thức ăn của con người.  - HS thảo luận.  + Hình 2: Vẽ luống rau bắp cải  Các sinh vật: Rau bắp cải, chuột, rắn.  Rau bắp cải là thức ăn của chuột, chuột là thức ăn của rắn.  + Hình 3: Vẽ một góc hồ.  Các sinh vật: lá sen, ốc, rùa.  Lá sen là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của rùa. |
| **3.Củng cố, dặn dò:**  - GV tổ chức trò chơi: HS nối tiếp lấy ví dụ về động vật ăn động vật,thực vật trong thực tiễn mà em biết.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt Tăng

**Tiếng Việt: Bài viết 3: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

***(Dạy bù)***

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp; sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm xúc trước cái đẹp..

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có khả năng giới thiệu một sản phẩm và hướng dẫn sử dụng sản phẩm đó.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được bài giới thiệu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi Bắn tên  + Em hãy hướng dẫn các bước mặc áo phao  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS Tham gia chơi  Bước 1: Mặc áo phao vào người  Bước 2: Cầm hai đầu khóa và khóa lại  Bước 3: Chỉnh lại dây cho vừa thân người  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới.(15-20’)**  - Mục tiêu:  + Lựa chọn bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Xác định được yêu cầu của đề bài  + Phát triển năng lực văn học  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1: Chuẩn bị viết**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT. Cả lớp đọc thầm theo.  *Chọn 1 trong 2 đề sau:*  Đề 1. Dựa vào bản hướng dẫn có hình minh họa dưới đây, hãy viết một bài văn ngắn giới thiệu chiếc ống nhòm du lịch và hướng dẫn cách sử dụng ống nhòm.    Đề 2. Dựa vào bản hướng dẫn dưới đây, viết lời hướng dẫn phù hợp với mỗi hình về cách lắp pin cho một chiếc điều khiển.  *Trong nhà bạn, ti vi, máy điều hòa và nhiều quạt điện được bật, tắt, điều chỉnh bằng chiếc điều khiển. Để lắp pin cho những chiếc điều khiển ấy, trước hết, bạn hãy mở nắp hộp pin ( thường ở mặt sau chiếc điều khiển). Tiếp theo, bạn lắp pin vào hộp theo đúng kí hiệu ghi trên hộp ( kí hiệu + là cực duwongl kí hiệu - là cực âm). Cuối cùng bạn đậy nắp hộp pin lại.*    - Đề 1 và 2 yêu cầu khác nhau ở điểm nào?  - GV mời HS suy nghĩ để lựa chọn 1 trong 2 đề  - GV mời HS làm việc nhóm 2: Tổ chức cho 2 HS chọn cùng 1 đề trao đổi về nội dung đoạn văn | | - 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT. Cả lớp đọc thầm theo.  + Đề bài 1 yêu cầu viết bài văn giới thiệu một sản phẩm và hướng dẫn sử dụng sản phẩm dựa trên bản hướng dẫn bằng hình và lời có sẵn.  + Đề bài 2 yêu cầu viết lời hướng dẫn các bước phù hợp với hình.  - HS suy nghĩ để lựa chọn 1 trong 2 đề.  - 2 HS chọn cùng 1 đề làm việc nhóm đôi, trao đổi về nội dung đoạn văn.  + VD, với đề 1: Bạn đã dùng ống nhòm chưa? Ống nhòm dùng để làm gì? Làm thế nào để chỉnh khoảng cách giữa 2 ống cho vừa mắt? Làm thế nào để nhìn rõ nét các vật qua ống nhòm?  + VD, với đề 2: Ở nhà bạn có những vật dụng nào được bật, tắt, điều chỉnh bằng điều khiển? Các điều khiển đó hoạt động được nhờ vào cái gì? Bạn đã bao giờ thay pin cho điều khiển chưa? Bạn hãy giới thiệu các bước lắp pin cho một chiếc điều khiển. |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp; sử dụng dấu câu phù hợp.  + Phát triển năng lực văn học  - Cách tiến hành: | | |
| **Viết bài.**  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Viết được bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm.  + Viết rõ ràng, chi tiết những việc cần chuẩn bị, cần làm  + Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Sử dụng dấu câu phù hợp.  - GV mời HS làm việc cá nhân. viết bài vào vở theo đề bài đã chọn.  - GV đến từng bàn giúp đỡ HS gặp khó khăn;  khuyến khích HS năng khiếu viết rõ ràng, chi tiết những việc cần chuẩn bị, cần làm để sử dụng ống nhòm hoặc thay pin cho điều khiển. | | - HS đọc tiêu chí đánh giá.  - HS viết bài vào vở theo đề bài đã chọn. |
| *Tham khảo:*  Đề 1. Chiếc ống nhòm là người bạn thân thiết giúp Hình thành kiến thức mới thiên nhiên. Bố chọn cho tôi chiếc ống nhòm màu xanh cỏ úa, dây đeo bằng dù to bản, màu vàng tươi. Tay nắm của nó được làm bằng cao su vừa khít lòng bàn tay. Hai ống kính có thể điều chỉnh để thu phóng ảnh và thay đổi tầm nhìn. Khi ngắm bầu trời bằng “đôi mắt xa”, tôi luôn có cảm giác với được những đám mây ngũ sắc. Đặc biệt, chiếc ống nhòm có khả năng chống nước rất tốt. Khi cùng bố và các chủ lặn biển, “đôi mắt sâu” giúp tôi nhìn rõ những rạn san hô đủ hình dáng, đủ sắc màu. Cách sử dụng ống nhòm như sau: Điều chỉnh khoảng cách giữa hai ông kính cho phù hợp với khoảng cách giữa hai mắt và điều chỉnh khoảng cách gần xa của ống kính để nhìn rõ các vật.  Đề 2.  Bước 1: Mở nắp hộp pin ( thường ở mặt sau chiếc điều khiển)  Bước 2: Lắp pin vào hộp theo đúng kí hiệu ghi trên hộp ( kí hiệu + là cực duwongl kí hiệu - là cực âm)  Bước 3: Đậy nắp hộp pin | | |
| **Giới thiệu bài viết**  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Viết được bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm.  + Viết rõ ràng, chi tiết những việc cần chuẩn bị, cần làm  + Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Sử dụng dấu câu phù hợp.  - GV mời một số HS đọc và giới thiệu sản phẩm  - GV mời HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc lại tiêu chí đánh giá.  - 2-3 trình bày bài viết.  - HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà đọc lại bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm cho người thân nghe.  **5. Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Nhắc HS đọc trước, chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo: Vẽ tiếp sức. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cam kết thực hiện ở nhà. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

..................................................................................... ………………………….

……………………………………………………………………………………..........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 12: EM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM (t1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.

- Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

- Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

- Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng, có ý thức trách nhiệm với quyền và bổn phận của trẻ em.

*\*Nội dung lồng ghép* ***GDQCN:*** *Quyền và bổn phận của trẻ em (lồng ghép toàn phần)*

**II. Đồ dung dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tai nhanh hơn?” để Mở đầu bài học.  + GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 HS tham gia trò chơi. HS thi đua kể tên một số ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nói một số hoạt động thường diễn ra trong các ngày đó. Nhóm nào kể được nhiều thì sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS tham gia trò chơi.  + HS 2 đội thi đua chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động****hình thành kiến thức(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết và kể 56được các quyền cơ bản của trẻ em.  + HS nhận biết được một số bổn phận mà trẻ em cần phải thực hiện.  + HS biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.*  *- GV mời HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:*  ***a. Các tranh trên nói đến các quyền nào của trẻ em?***  ***b. Em hãy kể thêm các quyền khác của trẻ em.***  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương.*  **\* GV kết luận:** ***Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Các bạn nhỏ trong hình có những quyền như: Quyền được bảo vệ thân thể, Quyền được học tập, giáo dục, Quyền được bày tỏ ý kiến, Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.; quyền được tôn trọng, quyền được bảo vệ nhân phẩm và danh dự; quyền được vui chơi giải trí; Quyền được khai sinh và có quốc tịch,…*** | | - 1 HS đọc yêu cầu.  *- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  *a****. Các tranh trên nói đến các quyền của trẻ em là:***  *+ Bức tranh 1: Quyền được bảo vệ thân thể.*  *+ Bức tranh 2: Quyền được học tập, giáo dục.*  *+ Bức tranh 3: Quyền được bày tỏ ý kiến.*  *+ Bức tranh 4: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.*  ***b. Các quyền khác của trẻ em đó là****: Quyền được chăm sóc sức khoẻ; quyền được sống chung với bố mẹ; quyền được vui chơi, giải trí; quyền được khai sinh, có quốc tịch;...*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.*  - HS cả lớp lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Đọc 5 Điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.*  *- GV mời 3-4 HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.*  - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng đọc *5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng* và trả lời:  *a****. Bác Hồ đã dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận nào?***  ***b. Em hãy kể thêm một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện.***  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương.* | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - *3-4 HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.*  - HS làm việc nhóm 4, cùng đọc *5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng* và trả lời:  ***a. Các bổn phận mà Bác Hồ đã dạy trẻ em cần phải thực hiện như:*** *yêu Tổ quốc, yêu quê hương, yêu đất nước; học tập tốt, lao động tốt phù hợp với lứa tuổi; đoàn kết, giúp đỡ mọi người, giữ gì vệ sinh, sống khiêm tốn, thật thà,...*  ***b. Một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện là:*** *lễ phép, hiếu thảo với ông bà, bố mẹ; tôn trọng thầy cô, bạn bè; giữ gìn và bảo vệ tài sản cá nhân và cộng đồng;…*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.*. |
| **Hoạt động 3: *Đọc ý kiến và trả lời câu hỏi.* (Làm việc nhóm 4).**  *- GV mời 1 HS đọc ý kiến.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách trả lời các ý kiến trong SGK.*  ***a. Vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?***  ***b. Em hãy nêu thêm ý nghĩa của việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em***  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc ý kiến.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách trả lời các ý kiến trong SGK.*  a. Phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em vì: để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em. Giúp các em ý thức được những bổn phận của mình để có trách nhiệm hơn với xã hội.  b. Ý nghĩa của việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em gồm:  a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.  b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng, hạnh phúc,  c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và  tôn trọng quyền của người khác.  d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở  thành những công dân có ích.  e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.  g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân về các quyền và bổn phận của trẻ em.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 22 tháng 4 năm 2025***

Tiết 1 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 2 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 3 + 4 : Tiếng Anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về một nhà thám hiểm, một cuộc thám hiểm hoặc một sự Hình thành kiến thức mới, phát hiện mới.

- Biết lắng nghe bạn, ghi chép, nhận xét lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể (đọc) lại câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) với giọng kể (đọc) và các phương tiện kèm lời phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày, trao đổi cùng các bạn; chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi Bắn tên để Mở đầu tiết học.  + Em hiểu thế nào là một nhà thám hiểm;  + Em hiểu thế nào là một cuộc thám hiểm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + Nhà thám hiểm là những con người ham hiểu biết, ham Hình thành kiến thức mới thế giới và họ có một tinh thần dũng cảm không sợ hi sinh quyết tâm đạt được mục đích đặt ra: Hình thành kiến thức mới những điều mới lạ của thế giới đặt nền móng, cơ sở cho các thế hệ sau tiếp tục tìm hiểu Hình thành kiến thức mới thế giới một cách đầy đủ hơn.  + Thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, nguy hiểm  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hình thành kiến thức mới(10-15’)**  + Mục tiêu:  - Nhớ nội dung, giới thiệu được một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về một nhà thám hiểm, một cuộc thám hiểm hoặc một sự Hình thành kiến thức mới, phát hiện mới  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)  + Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.** **(Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm  - GV mời HS đặt trên bàn quyển sách, tờ báo có câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà các em sẽ kể lại (đọc lại).  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu câu chuyện gì (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo nào), chuyện (bài) đó nói về ai (về điều gì).  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS đặt trên bàn quyển sách, tờ báo có câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) mà các em sẽ kể lại (đọc lại).  - Một số HS giới thiệu câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo), nói về ai (về điều gì). | |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  + Mục tiêu:  - Biết lắng nghe bạn, ghi chép, nhận xét lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **3.1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2: Trao đổi về nội dung câu chuyện ( hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu.  Gợi ý:  a, Em thích nhân vật ( hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đó? Vì sao?  b, Câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).  ***3.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp***  - GV mời một số HS trình bày (đọc) trước lớp. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả. GV động viên HS kể, cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - Cả lớp nhận xét.  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện (nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  Gợi ý:  + Bài viết (câu chuyện) nhắc đến địa danh, nhân vật nào?  + Địa danh hay nhân vật đó có gì đặc biệt?  + Bài đọc giúp em Hình thành kiến thức mới điều gì?...  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2: Lắng nghe bạn, ghi chép, nhận xét lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.  - Cùng bạn trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - Một số HS trình bày (đọc) trước lớp  - Cả lớp nhận xét.  - HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết chưa rõ và trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện (nội dung bài thơ, bài văn, bài báo) theo gợi ý.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học,  ham đọc.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho Học sinh chơi trò chơi Truyền điện.  + Hãy kể tên những địa danh thám hiểm hoặc nhà thám hiểm mà em biết.  **5. Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - HS kể theo hiểu biết của bản thân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu và lắng nghe | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 85: LUYỆN TẬP (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số.

- Biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số.

- Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia phân số.

**2. Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về nhân, chia phân số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải đối với bài toán về nhân, chia phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Biết lắng nghe, có thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK. Câu hỏi cho phần trò chơi

- Học sinh: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu(3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học. Ôn lại cách nhân, chia phân số.  *\* Cách thực hiện:* | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách nhân hai phân số  - Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?  -GV kết luận- tuyên dương HS  -GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số.  - Vận dụng được cách nhân, chia hai phân số để giải các bài toán liên quan đến nhân, chia hai phân số vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* | |
| **Bài 1: Tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm phân số của một số.  **Bài 2: Tính**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **3. Vận dụng (5-7’)**  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  -GV cho học sinh quan sát và phân tích mẫu  - GV cho học sinh nêu cách chia phân số cho số tự nhiên  - GV cho học sinh nêu cách chia số tự nhiên cho phân số.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét chung | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.      - HS làm vào vở, HS trình bày bài làm của mình- Cả lớp nhận xét    -HS đọc yêu cầu của bài  -HS quan sát và phân tích mẫu  - HS nêu: +Khi chia một phân số cho số tự nhiên, ta có thể chia tử số cho tích của số tự nhiên ấy với mẫu số  +Khi chia một số tự nhiên cho một phân số, ta có thể nhân số tự nhiên ấy với mẫu số rồi chia cho tử số.  - HS vận dụng làm bài vào vở  - HS trình bày bài làm-Cả lớp nhận xét |
| **4. Củng cố, dặn dò**.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm trong thực tế các tình huống vận dụng phép nhân, chia phân số | -HS trả lời: Học được cách nhân, chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số và ngược lại |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**TOÁN : Bài 85: LUYỆN TẬP (tiết 2)**

***(Dạy bù)***

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số.

- Biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số.

- Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia phân số.

**2. Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về nhân, chia phân số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải đối với bài toán về nhân, chia phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Biết lắng nghe, có thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK. Câu hỏi cho phần trò chơi

**- Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu(3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học. Ôn lại cách nhân, chia phân số.  *\* Cách thực hiện:* | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách nhân hai phân số  - Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?  -GV kết luận- tuyên dương HS  -GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số.  - Vận dụng được cách nhân, chia hai phân số để giải các bài toán liên quan đến nhân, chia hai phân số vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* | |
| **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV cho học sinh thực hiện tính giá trị của biểu thức theo thứ tự từ trái qua phải  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | -HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  Tuấn Anh cắt được số đoạn dây là:  9 : = 6 ( đoạn)  Đáp số: 6 đoạn  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  .  Bài giải  Số trẻ em trong phòng chiếu phim đó là:  60 x = 36 ( người)  Số người lớn trong rạp chiếu phim đó là  60 – 36 = 24 ( người)  Đáp số: 24 người |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-7’)** | |
| \* *Mục tiêu*:  - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về phép chia số tự nhiên cho phân số để giải các bài toán liên quan trong thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* | |
| **Bài 7: Trò chơi**  - GV nêu bài toán  - HS đọc yêu cầu của bài toán và ghi đáp án ra bảng con, bạn nào có kết quả đúng và nhanh hơn sẽ là người thắng cuộc.  **4. Củng cố, dặn dò**.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm trong thực tế các tình huống vận dụng phép nhân, chia phân số | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  ***Bài giải***  Thời gian để chị Linh đọc hết quyển sách đó là:  3 : = 6 ( ngày)  Đáp số: 6 ngày  -HS trả lời: Học được cách hân, chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số và ngược lại |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 23 tháng 4 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Bài đọc 4 : BỨC MẬT THƯ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hai chú cháu tìm thấy một bức mật thư cũ của một nhà thám hiểm chỉ đường đến trung tâm Trái Đất, và một cuộc hành trình Hình thành kiến thức mới bắt đầu. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao sự ham thích tìm tòi, Hình thành kiến thức mới của các nhà thám hiểm.

- Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu được cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng của hai chú cháu khi phát hiện ra bức mật thư và quyết định không bỏ qua cơ hội Hình thành kiến thức mới những điều mới mẻ về lòng Trái Đất.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, lòng ham muốn Hình thành kiến thức mới thế giới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc chia sẻ cùng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Góp phần củng cố lòng ham muốn Hình thành kiến thức mới thế giới để nâng cao hiểu biết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III . Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Bắn tên để Mở đầu bài học.  + Em hiểu Hình thành kiến thức mới thế giới nghĩa là gì?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + Hình thành kiến thức mới thế giới là tìm hiểu, trải nghiệm những điều chưa biết về thế giới xung quanh.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới(20-25’)**  - Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự hào hứng. Phân biệt lời nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Chú ý thay đổi giọng các nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến … chạy xuống đường.  + Đoạn 2: Tiếp theo …kéo tôi theo.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nhặt nó lên, lặng lẽ, Xnip -phin, Xa-cnu-xem, Ác-xen….*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đi vào lòng* ***Trái Đất*** ư*? / Nhưng tôi biết*, */ một người* ***say mê nghiên* cứu** */ như chủ tôi* / *sẽ* ***không bỏ qua*** *một cuộc* ***mạo hiểm*** *như vậy.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **2.2 Đọc hiểu**  + Mục tiêu:  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hai chú cháu tìm thấy một bức mật thư cũ của một nhà thám hiểm chỉ đường đến trung tâm Trái Đất, và một cuộc hành trình Hình thành kiến thức mới bắt đầu. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao sự ham thích tìm tòi, Hình thành kiến thức mới của các nhà thám hiểm.  - Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu được cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng của hai chú cháu khi phát hiện ra bức mật thư và quyết định không bỏ qua cơ hội Hình thành kiến thức mới những điều mới mẻ về lòng Trái Đất.  + Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương  HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Bài đọc trên là lời kể của ai? Chuyện gì xảy ra khi người chú nói với cháu về quyển sách cổ?  Câu 2:Người cháu tình cờ phát hiện ra cách đọc bức thư mật như thế nào?  Câu 3: Vì sao lúc đầu người cháu không định nói với chú về phát hiện của mình?  Câu 4: Vì sao người chú tin vào bức mật thư và quyết định thực hiện ngay cuộc thám hiểm?  - Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Hai chú cháu tìm thấy một bức mật thư cũ của một nhà thám hiểm chỉ đường đến trung tâm Trái Đất, và một cuộc hành trình Hình thành kiến thức mới bắt đầu. Câu chuyện đề cao sự ham thích tìm tòi, Hình thành kiến thức mới của các nhà thám hiểm.*** | | 1 HS đọc chú giải  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Một miếng da thuộc cáu bẩn từ quyển sách rơi xuống khi người chú nói với cháu về quyển sách cổ.  + Người cháu tình cờ phát hiện ra cách đọc bức thư mật khi lấy tờ giấy dùng làm quạt.  + Lúc đầu người cháu không định nói với chú về phát hiện của mình vì sợ ông chú sẽ mẹo hiểm và kéo mình theo  + Người chú tin vào bức mật thư và quyết định thực hiện ngay cuộc thám hiểm vì trên đó là tên của một nhà thám hiểm nổi tiếng thời xưa.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **2.3 Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với lời của các nhân vật trong câu chuyện. Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, lòng ham muốn Hình thành kiến thức mới thế giới.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà tìm hiểu thêm các địa danh thám hiểm và các nhà thám hiểm.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................... ........................................

Tiết 2: Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH**

1. Yêu cầu cần đạt

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng vốn từ về du lịch; sử dụng được các từ ngữ đó trong viết đoạn văn.

- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn kể được hoạt động trong buổi tham quan, du lịch; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để thể hiện nội dung biểu đạt một cách hình ảnh, giàu cảm xúc

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

1. Đồ dùng dạy học và học liệu

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi Phóng viên nhí để Mở đầu bài học.  Cách chơi: Một bạn HS đóng vai phóng viên xuống dưới lớp để phỏng vấn một sô bạn các câu hỏi liên quan đến bài học.  + Bạn đã đi du lịch bao giờ chưa? Đi cùng với ai và ở đâu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **- GV dẫn dắt vào bài mới** | - HS tham gia trò chơi để Mở đầu.  - HS chia sẻ | |
| **2. Hình thành kiến thức mới(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ theo chủ đề Du lịch: Hiểu được nghĩa của từ Du lịch.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.**  **Bài 1: Đọc và trả lời câu hỏi SGK/tr 97**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp hoạt động nhóm 4 thực hiện Kĩ thuật Khăn trải bàn: Tìm trong đoạn văn các từ ngữ về du lịch (khách du lịch, phương tiện đi lại, địa điểm du lịch, hoạt động ở địa điểm du lịch,....)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **b) Tìm thêm ở ngoài đoạn văn trên những từ ngữ khác về du lịch.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu ý b.  - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của ý b.  - GV Tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Theo em, du lịch là gì?  + Em hãy đặt câu với từ “du lịch”  - Hãy kể tên một số địa danh du lịch mà em biết?  - Ở địa phương em có địa danh du lịch nổi tiếng nào?  - Cho HS xem video các địa danh du lịch ở  Việt Nam.  - GV nhận xét chung, và tuyên | | **Thực hiện Kĩ thuật Khăn trải bàn**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - hoạt động nhóm 4 thực hiện Kĩ thuật Khăn trải bàn theo yêu cầu  Đáp án:  + Các từ ngữ về du lịch (tên hoạt động, khách du lịch, phương tiện đi lại, địa điểm du lịch, hoạt động ở địa điểm du lịch,...) trong đoạn văn: *du lịch Hình thành kiến thức mới; du khách; xe buýt; nông trại; tham quan, trồng cây, tưới cây, cưỡi ngựa, bắt cá, cho con vật ăn; ...*  - HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của ý b.  Đáp án:  + Các từ ngữ về du lịch (tên hoạt động, khách du lịch, phương tiện đi lại, địa điểm du lịch, hoạt động ở địa điểm du lịch,...) ngoài đoạn văn: *du lịch văn hoá, du lịch thể thao, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm; khách du lịch, khách tham quan; danh lam thắng cảnh, đền chùa, rừng, vườn cây, sông nước, chợ nổi; xe lửa, xe điện, máy bay; câu cá, cắm trại;...*  - HS tham gia chơi. HS nối tiếp nhau nêu các từ ngữ về du lịch ngoài đoạn văn.  + Du lịch là đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh  - 1-2 HS đặt câu  + VD: Em rất thích đi du lịch  Mùa hè mẹ cho em đi dua lịch ở Sầm Sơn  - HS nối tiếp kể: Sầm Sơn, Sapa, Hạ Long…..,  - HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể được hoạt động trong buổi tham quan, du lịch; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để thể hiện nội dung biểu đạt một cách hình ảnh, giàu cảm xúc  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn kể lại hoạt động của em trong một buổi tham quan hoặc du lịch cùng lớp em ( hoặc gia đình em). (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Viết đoạn văn kể lại hoạt động của em trong một buổi tham quan hoặc du lịch cùng lớp em ( hoặc gia đình em).  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Làm vào VBT.  - Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| *Tham khảo:*  Mùa hè năm nay, em đã có một chuyến đi đáng nhớ cùng với bố mẹ ở Đà Nẵng - một trong những thành phố đáng sống nhất ở Việt Nam.  Để đến Đà Nẵng, gia đình em phải đi máy bay. Đây là lần đầu tiên được đi máy bay nên em cảm thấy vô cùng háo hức. Sau khi làm xong thủ tục, cả nhà theo sự hướng dẫn của các anh chị nhân viên đi lên máy bay. Bố đã mua ba vé có vị trí gần nhau. Em đã chọn ghế gần cửa sổ để quan sát thế giới bên ngoài. Cảm giác được ngắm nhìn thành phố từ trên cao thật thú vị. Những tòa nhà cao tầng, con sông rộng lớn giờ trở nên nhỏ bé. Ngồi trên máy bay khoảng hơn một tiếng thì đến nơi. Sau khi ra khỏi sân bay, bố đã đặt xe đưa về khách sạn.  Nhận phòng và thu dọn hành lý xong, gia đình em cùng với đoàn du lịch đi tham quan thành phố. Theo sự hướng dẫn của một anh hướng dẫn viên, cả đoàn đã được đến thăm rất nhiều địa danh nổi tiếng ở Đà Nẵng. Một trong số đó chính là cây Cầu Vàng nổi tiếng. Trước đó em chỉ được nhìn trên vô tuyến. Bây giờ được tận mắt nhìn thấy, bước đi trên cây cầu này, em mới cảm nhận được sự kì vĩ của nó. Em và bố mẹ đã có những bức ảnh rất đẹp cùng nhau.  Ngày hôm sau, gia đình em đi tắm biển ở bãi biển Mỹ Khê. Bờ biển dài và rộng, bãi cát mịn màng. Hàng dương xanh trên cồn cát ven bờ luôn rì rào khúc hát. Buổi sáng, nước biển trong xanh, những con sóng nhè nhẹ vỗ vào bờ. ông mặt trời thức dậy, biển lại thêm rực rỡ bởi những tia nắng vàng óng ả. Em còn được ăn rất nhiều món hải sản nổi tiếng ở đây. Buổi chiều, cả nhà cùng tham gia tiệc với đoàn khách du lịch tại một khách sạn năm sao. Những món ăn đều rất hấp dẫn và ngon miệng. Tối hôm đó còn có chương trình giao lưu văn nghệ nữa.  Buổi sáng cuối cùng trước khi ra về, mọi người trong đoàn du lịch được dẫn đến các khu chợ của thành phố để mua sắm. Bố mẹ em cũng đã mua được rất nhiều đặc sản về làm quà cho mọi người. Em cũng mua một vài món đồ lưu niệm về tặng những người bạn thân của mình.  Chuyến du lịch đã đem đến cho em và bố mẹ khoảng thời gian thật vui vẻ. Em hy vọng rằng gia đình mình sẽ có nhiều chuyến đi như vậy hơn nữa. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| *-* GV Đưa h/ảnh bãi biển có nhiều rác thải nổi trên mặt nước.  ? Em thấy gì?  Em có suy nghĩ gì?  Em có băn khoăn gì?  Theo em nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng rác thải nhiều?  Cần làm gì để phòng tránh ô nhiễm môi trường...?  Cho HS xem video “bảo vệ môi trường du lịch những điều cần biết”  **5. Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | Rất nhiều rác thải  - Làm sao để không có nhiều rác/ rác nhiều vậy thì ảnh hưởng tới SK con người ntn....  - Ý thức của con người/ do con người vút rác không đúng nơi quy định....  - Không vứt rác bừa bãi/ Bỏ rác đúng nơi quy định/Đi vệ sinh đúng nơi quy định... | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 86: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số

- Thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số

- Giải được các bài toán liên quan đến các phép tính với phân số và các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

**2. Năng lực chung:**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép tính với phân số và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến các phép tính với phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”**(3-5’)  *\* Mục tiêu:* Củng cố các kiến thức về các phép tính với phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn cộng 2 phân số cùng mẫu ta làm như thế nào?  -Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào?  - Hãy nêu cách trừ hai phân số |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành(20-25’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia phân số để giải quyết các bài tập liên quan đến các phép tính với phân số. | |
| **Bài 1:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho Hs nêu cách cộng, trừ hai phân số  -Cho HS làm bài vào nháp- Gọi HS trình bày bài trước lớp  -GV chốt KT  **Bài 2:**  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân, chia hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Gv cho học sinh nhăc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài | - HS đọc yêu cầu bài toán  -HS thực hiện tính ra nháp  -HS trình bày bài làm của mình  -Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT.  - Trao đổi với bạn.- 4 HS lên bảng chữa bài.  - Nhận xét câu trả lời của bạn  HS đọc yêu cầu BT.  Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài |
| **3. Hoạt động vận dụng(5-7’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng các kiến thức về các phép tính với phân số để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 4:**  - GV cho HS đọc bài toán  - Cho HS làm bài vào vở và chia sẻ bài làm với bạn  -Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác  - Trao đổi với bạn.  - Chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  **4.Củng cố, dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng các phép tính với phân số và thực hiện. | - HS đọc bài toán, tìm lời giải  - HS làm bài vào vở- chữa bài  **Bài giải**  Số phô mai mẹ đã lấy để làm bánh và chiên khoai tây là:  + = ( thanh phô mai)  Số phần thanh phô mai còn lại là:   1. = ( thanh phô mai)   Đáp số**:**  ( thanh phô mai)  - Cách thực hiện các phép tính với phân số  - Nắm chắc cách cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Lịch sử và Địa lí

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ**

**NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số nhân vật lịch sử của vùng Nam Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS du lịch qua màn ảnh nhỏ. GV chiếu hình ảnh về vùng đất Nam Bộ (ruộng lúa, sản xuất, chợ nổi).  - GV dẫn dắt vào bài. | | - HS theo dõi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết được một số nét văn hóa về nhà ở cũng như phương tiện đi lại của người dân Nam Bộ.  + Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 4)**  **\* Tìm hiểu về nhà ở và phương tiện đi lại của người dân Nam Bộ**  - GV mời HS cả lớp làm việc nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 6 trang 103 SGK và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân, hãy cho biết:  + Nhà của người dân ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ trước kia có gì khác nhau? Vì sao?  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ hiện nay là gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức: Hiện nay nhà ở của người dân Nam Bộ hiện đại hơn, phương tiện đi lại đa dạng hơn.  **\* Tìm hiểu về chợ nổi trên sông:**  - GV mời HS cả lớp làm việc nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 7 trang 103 SGK và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân, hãy mô tả về chợ nổi trên sông.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày (sử dụng thêm tranh ảnh đã sưu tầm được).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức:  + Chợ nổi trên sông là nét văn hóa đặc thù của Tây Nam Bộ.  + Nhiều thứ hàng hóa được mua bán trên xuồn, ghe. | | - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Đông Nam Bộ có nhà chắc chắn vì đây là vùng đất cao, nhiều rừng rậm nhiệt đới, có thú dữ nên làm nhà chắc chắn để đảm bảo an toàn. Tây Nam Bộ có nhà đơn sơ, thoáng mát để tiện cho việc sinh hoạt.  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ là xuồng ghe.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và thực hiện:  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành(7-10’)**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.  + Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nêu ví dụ cho thấy người dân Nam Bộ đã biết cách sống hài hòa với thiên nhiên (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp thực hiện nhóm 2, cặp đôi cùng trao đổi tìm ví dụ cho thấy người dân Nam Bộ đã biết cách sống hài hòa với thiên nhiên.  - GV mời đại diện cặp đôi đứng lên trình bày, cả lớp theo dõi.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu.  - HS theo dõi.  - HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm 4 tìm hiểu một chợ nổi ở vùng Nam Bộ, đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về chợ nổi đó.  - GV tổ chức trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch tài ba”.  - Nhận xét kết quả các nhóm, tuyên dương.  **5. Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe cách thực hiện.  - Từng nhóm cử bạn của nhóm mình lên giới thiệu về chợ nổi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 22: CHUỖI THỨC ĂN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

- HS biết quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện ra sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, từ đó tạo thành các chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn đó.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: có khả năng tự tìm hiểu và lấy ví dụ được về sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng sơ đồ đơn giản để mô tả được chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | |  |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: truyền bóng. GV bật bài hát cả nhà thương nhau cho cả lớp cùng hát vừa hát vừa truyền tay nhau bóng, GV dừng bài hát ở đâu thì HS đang giữ bóng ở đó sẽ phải trả lời câu hỏi GV đưa ra.  + Thức ăn của châu chấu là gì?  + Thức ăn của ếch là gì?  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1 Một số chuỗi thức ăn**  ***Hoạt động 2: Sơ đồ hóa mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên.***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 4, 5 trang 92, 93 SGK.  - GV gọi một số HS lên chỉ và nói về chuỗi thức ăn trong hai hình đó.    - Hình 4: Cây lúa là thức ăn của chuột, chuột là thức ăn của cú.    - Hình 5: cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo, cáo là thức ăn của đại bàng.  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - GV chốt kiến thức:  + Mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật hình thành chuỗi thức ăn.  + Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là một mắt xích. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - HS trả lời:  + Hình 4: Lúa chuột cú  + Hình 5: cỏ thỏ cáo đại bàng.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS nhắc lại. | |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS thể hiện được bằng sơ đồ chữ và mũi tên hoặc hình vẽ được sơ đồ một số chuỗi thức ăn cho trước.  + HS nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn và thể hiện được sơ đồ chuỗi thức ăn đó.  + Vận dụng được kiên thức bài học nêu ví dụ khác về mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1 : Thực hành thể hiện sơ đồ chuỗi thức ăn.**  - GV yêu cầu HS làm việc với các câu 4, câu 5 của bài 22 ( hình 6) trang 93 SGK.  - GV cho HS thảo luận các yêu cầu.  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét.  - GV cho HS tiếp tục thảo luận kể tên chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích mà em biết theo nhóm.  + Nhóm 1: dùng sơ đồ mũi tên để thể hiện chuỗi thức ăn.  + Nhóm 2: dùng hình vẽ để thể hiện chuỗi thức ăn.  + Nhóm 3: dùng chữ để thể hiện chuỗi thức ăn  - GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.  - GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc.  - GV gọi HS các nhóm nhận xét.  - GV chốt kiến thức. | | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS thảo luận.  - HS đại diện trình bày.  + a c b  + Châu chấu ếch rắn.  - HS thảo luận.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 4.  - GV yêu cầu HS nêu ví dụ về chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích trong tự nhiên ở cuộc sống quanh em bằng hình ảnh mà em đã chuẩn bị sưu tầm được.  **Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn trong nhóm.  - Các nhóm chọn sản phẩm đẹp nhất để giới thiệu với cả lớp và trưng bày tại lớp học.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………….………………………………….

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**Hoạt động trải nghiệm 2**

**SINH HOẠT CHỦ ĐỀ: ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

***(Dạy bù)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

- Trò chuyện theo chủ đề Ứng xử trong quan hệ bạn bè.

- Nhận diện vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.

- Xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè..

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

***\*GDQCN****: - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu (3-5’)**  a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  b. Cách tiến hành  - GV tổ chức cho HS xem video tình huống về tình bạn  Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn( Bài 1 - Khoá 5) - YouTube  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ suy nghĩ về cách ứng xử của 3 bạn Bờm, Tí và Nhím.  - GV nhận xét, khuyến khích HS đã tích cực tham gia chia sẻ.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Hoạt động đã mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 31 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ứng xử trong quan hệ bạn bè.  **2. Hình thành kiến thức mới (10-15’)**  **Hoạt động 1: Nhận diện vấn đề thường xuyên xảy ra trong quan hệ bạn bè**  a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng nhận diện được những vấn đề thường xuyên xảy ra trong quan hệ bạn bè.  b. Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 88, 89 và thảo luận theo cặp đôi về những vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè được thể hiện qua mỗi bức tranh:  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các HS khác theo dõi, bổ sung, đóng góp ý kiến.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một tình huống trong quan hệ với bạn bè đã từng khiến mình buồn và suy nghĩ nhiều.  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý sau:  + Tình huống đó xảy ra ở đâu? Liên quan đến vấn đề gì?  + Khi đó, em và bạn đã ứng xử như thế nào? (Ví dụ: cũng thắng, to tiếng,...)  + Em có suy nghĩ và cảm xúc gì khi ở trong tình huống đó?  + Nếu được làm lại, em sẽ xử lí như thế nào trong tình huống đó?  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày luôn có những mối bất hòa nảy sinh giữa em với các bạn. Điều quan trọng là em hãy bình tĩnh suy nghĩ để tìm cách giải quyết mối bắt hoa đó, không để ảnh hưởng đến tình bạn.  **Hoạt động 2: Xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè**  a. Mục tiêu: Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Biết cách xây dựng và thực hiện được Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè.  b. Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV nêu yêu cầu hoạt động: HS thảo luận nhóm để xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè theo gợi ý:  + Xác định các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè  + Đề xuất cách ứng xử chung cho mỗi vấn đề đó; Thống nhất ý tưởng trình bày quy tắc ứng xử.  + Trình bày các cách ứng xử theo ý tưởng của nhóm mình.  + Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.  - GV tổ chức cho các nhóm cùng thảo luận để xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu quy tắc của nhóm minh trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về bản quy tắc của nhóm bạn.  **3. Luyện tập, thực hành (10-15’)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**   |  |  | | --- | --- | | **Nên** | **Không nên** | | - Tôn trọng sự riêng tư của bạn.  - Sẵn sàng giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.  - ... | - Đánh bạn  - Nói xấu sau lưng bạn  - ... | |   - GV hướng dẫn HS sử dụng quy tắc để áp dụng trong một tình huống nảy sinh với bạn mà em đã gặp và chia sẻ theo các gợi ý:  + Em đã áp dụng những quy tắc nào?  + Việc áp dụng quy tắc có khác với cách em đã xử lí khi đó không?  + Áp dụng quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè mang lại điều gì cho em và các bạn?  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, chúng ta cần ghi nhớ thực hiện những quy tắc ứng xử như: tôn trọng sự riêng tư của bạn; sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; lắng nghe tích cực; đóng góp ý kiến tích cực; chấp nhận ý kiến và quan điểm khác của bạn; thân thiện, hoà đồng với bạn...  **4. Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)**  - GV hướng dẫn HS chủ động giải quyết những vấn đề gặp phải trong quan hệ bạn bè.  ***\*GDQCN:***  ***-GV hỏi: Theo các em trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của bản thân về các vấn đề liên quan hay không?***  ***- GV chốt: Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng.***  **Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Chuẩn bị nội dung trong tiết Sinh hoạt lớp. | - HS xem video.        - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.                        - HS quan sát tranh và thảo luận.                              - HS chia sẻ.      - HS chia sẻ.      - HS lắng nghe, tham khảo.                  - HS lắng nghe, tiếp thu.                              - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.                  - HS thảo luận.    - HS giới thiệu.  - HS lắng nghe, thảo luận, đưa ra câu trả lời.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**SHL: THỰC HÀNH ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS giải quyết được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè

- Xử lí tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm bạn bè.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè.**  **\* Làm việc nhóm**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế phân công như SGK/T90 và thực hiện nhiệm vụ:  - GV gợi ý HS cách xử lý tình huống: nguyên nhân và lựa chọn quy tắc ứng xử phù hợp.  **\*Làm việc cả lớp**  - GV mời HS đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - HS làm việc nhóm 4.  - HS trình bày.  - Nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà :  + Chia sẻ ý kiến của em theo các câu hỏi liên quan đến Thực hành ứng xử  **Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các bạn của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025***

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: VẼ TIẾP SỨC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu và thực hiện được một công việc theo hướng dẫn. Viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc, một hoạt động quen thuộc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động, tích cực giải quyết vấn đề trong thực hiện nhiệm vụ riêng của mình

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo bài hát: Bài hát Hoa Tay  <https://youtu.be/wlon4CQiS68?si=8laV5PuqIK1zz5hN>  - Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm gì?  - Bạn muốn làm họa sĩ để làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn vào bài mới. | - HS hát vận độngt theo nhạc.  - Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm họa sĩ  - Vè trâu, vẽ chim câu ……  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Hình thành kiến thức mới(10-15’)**  - Mục tiêu:  - Hiểu và thực hiện được một công việc theo hướng dẫn.  + Phát triển năng lực văn học  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc hướng dẫn hoạt động và làm theo hướng dẫn**  **Bài 1:** **Đọc bản hướng dẫn trò chơi SGK tr 97-98 và chơi thử trong lớp**  - GV mời 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu và hướng dẫn cách chơi  - GV cho học sinh thảo luận nhóm 4 theo gợi ý của BT 1 trong SGK.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày cách hiểu của các em đối với việc thực hiện trò chơi.  - GV mời Các nhóm khác góp ý để nắm chắc cách chơi.  - GV mời một số bạn đóng vai quản trò và tập tuyên bố luật chơi (cách chơi).  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Vẽ tiếp sức: Giáo viên chuẩn bị sẵn phấn viết, bảng lớp (nếu chơi trong lớp), giá vẽ, giấy A3, bút lông (nếu chơi ngoài trời); khăn bịt mắt Có thể chọn trong lớp một HS làm quản trò và một vài HS hỗ trợ quản trò.  - GV mời các đội tham gia chơi thực hiện theo hướng dẫn trò chơi được quản trò công bố  - HS bình chọn đội thắng cuộc.  - GV nhận xét, động viên tinh thần học, tinh thần chơi của các bạn. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi, chia sẻ cách hiểu của các em đối với việc thực hiện trò chơi.  - Đại diện các nhóm trình bày cách hiểu của các em đối với việc thực hiện trò chơi.  - Các nhóm khác góp ý.  - Một số bạn đóng vai quản trò và tập tuyên bố luật chơi (cách chơi).  - HS tham gia chơi theo hướng dẫn.  - HS bình chọn đội thắng cuộc.  - GV nhận xét, động viên tinh thần học, tinh thần chơi của các bạn. | | |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc, một hoạt động quen thuộc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Viết bản hướng dẫn hoạt động**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân tập viết một bản hướng dẫn thực hiện một trò chơi quen thuộc mà mình thích.  - Yêu cầu HS viết bản hướng dẫn sao cho người đọc có thể dễ hiểu và dễ thực hiện trò chơi vào VBT. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào VBT, có thể dán ảnh, tranh vẽ minh hoạ cho trò chơi mà em hướng dẫn. | |
| **Hoạt động 3: Trình bày, bình chọn sản phẩm (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 2-3 HS chia sẻ bài viết trước lớp  - Mời HS khác nhận xét bài viết của bạn  - GV nhận xét tuyên dương.trước lớp.  - GV mời cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt | | - 2-3 HS chia sẻ bài viết trước lớp  - HS khác nhận xét bài viết của bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt. | |
| Tham khảo:  **Hướng dẫn Trò chơi: CƯỚP CỜ**  \* Dụng cụ:  + Một cái khăn bất kì tượng trưng cho cờ  + Một vòng tròn  + Vạch xuất phát củng là đích của 2 đội  \* Cách chơi:  + Quản trò chia tập thể chơi thành hai đội, có số lượng bằng nhau mỗi đội có từ 5-6 bạn, đứng hàng ngang ở vạp xuất phát của đội mình. Đếm theo số thứ tự 1,2,3,4,5… các bạn phải nhớ số của mình.  + Khi quản trò gọi tới số nào thì số đó của hai đội nhanh chóng chạy đến vòng và cướp cờ.  + Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về  + Một lúc quản trò có thể gọi hai ba bốn số.  \* Luật chơi:  + Khi đang cằm cờ nếu bị bạn vỗ vào người, thua cuộc  + Khi lấy được cờ chạy về vạch xuất phát của đội mình không bị đội bạn vỗ vào người, thắng cuộc  + Khi có nguy cơ bị vỗ vào người thì được phép bỏ cờ xuống đất để chánh bị thua  + Số nào vỗ số đó không được vỗ vào số khác. Nếu bị số khác vỗ vào không thua  + Số nào bị thua rồi (“bị chết”) quản trò không gọi số đó chơi nữa  + Người chơi không được ôm, giữ nhau cho bạn cướp cờ  + Người chơi tìm cách lừa đối phương để nhang cờ về, lựa chọn sân bải phù hợp để chánh nguy cơ, cờ ra khỏi vòng tròn, để cờ lại vòng tròn chỉ được cướp cờ trong vòng tròn  + Khoảng cách cờ đến hai đội bằng nhau | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài Tự đánh giá (mục A) vào VBT, sau đó tự nhận xét (mục B).Thực hiện ở nhà.  - GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  1) Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?  Gợi ý:  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm.  2) Em cần cố gắng thêm về mặt nào?  Kĩ năng đọc hiểu.  - Kĩ năng viết: dùng từ, viết câu, viết bài văn hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?  **Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | | - HS nhận nhiệm vụ  - Cam kết thực hiện ở nhà  Đáp án BT mục A:  Câu 1 (2 điểm): c  Câu 3 (1 điểm): b  3. Tự nhận xét:  Câu 2 (2 điểm): d  Câu 4 (5 điểm): HS tự làm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 86: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số

- Thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số

- Giải được các bài toán liên quan đến các phép tính với phân số và các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép tính với phân số và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến các phép tính với phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”(3-5’)**  *\* Mục tiêu:* Củng cố các kiến thức về các phép tính với phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn cộng 2 phân số cùng mẫu ta làm như thế nào?  -Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào?  - Hãy nêu cách trừ hai phân số |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành(20-25’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia phân số để giải quyết các bài tập liên quan đến các phép tính với phân số. | |
| **Bài 5**:  HD học sinh làm tương tự BT4  -GV nhận xét và chốt lời giải đúng  **Bài 6:** GV cho HS đọc yêu cầu của bài toán  - GV cho HS làm vào vở  Gọi HS trình bày bài làm  - GV cho HS nêu cách làm khác  - GV chốt kết quả đúng  - Gọi HS nêu lại cách nhân số tự nhiên với phân số  **Bài 7:**  GV cho HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cách giải của bài toán, rồi trình bày bài giải và trình bày trước lớp | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS cả lớp tự làm bài vào vở, đổi vở  - 1 HS làm bài trên bảng nhóm.  Bài giải  Trọng lượng nước cơ thể của một người 65 ki lô- gam là:  65 x = 39 ( kg)  Đáp số: 39 ( kg)  - HS treo bảng nhóm, lớp nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu bài toán và tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài vào vở- 1 HS trình bày bài trước lớp  - Cả lớp nhận xét và nêu cách giải khác  Bài giải  Tuần đầu tiên người đó xử lí được số báo cáo là:  120 x = 30( báo cáo**)**  Tuần thứ hai người đó xử lí được số báo cáo là:  120 x = 60 ( báo cáo)  Sau hai tuần người đó xử lí được số báo cáo là:  30 + 60 = 90 ( báo cáo)  Sau hai tuần người đó còn phải xử lí số báo cáo là:  120 – 90= 30 ( báo cáo)  Đáp số: 30 báo cáo  - HS nêu  HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cách giải của bài toán, rồi trình bày bài giải và trình bày trước lớp  Bài giải  Số lượt khách tham quan tuần này là  489 x = 326 ( khách)  Đáp số: 326 ( khách) |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(5-7’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng các kiến thức về các phép tính với phân số để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 8**: GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  **Củng cố, dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng các phép tính với phân số và thực hiện. | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  Bài giải  Mẹ mua một số thực phẩm khác hết số tiền là:  350000 x = 140000 ( đồng)  Số tiền mẹ mua hoa quả và một số thực phẩm khác là:  350000 + 140000= 490000 ( đồng)  Số tiền mẹ được trả lại là:  500000- 490000= 10000 ( đồng)  Đáp số:  a, 490000 ( đồng)  b, 10000 ( đồng)  -Trả lời: Nhân viên bán hàng không trả lại nhầm tiền  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  - Nắm chắc cách cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

Tiết 3: Tiếng Việt tăng

**Lịch sử và Địa lí:**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ**

**NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ ( T4)**

*(Dạy bù )*

* 1. **Yêu cầu cần đạt**
  2. **Năng lực đặc thù**

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số nhân vật lịch sử của vùng Nam Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

* 1. **Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cùng lắng nghe giai điệu bài hát “Bài ca đất phương Nam”.  - GV dẫn dắt vào bài. | | - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Sinh hoạt nhóm 4)**  **\* Tìm hiểu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ** - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin, tư liệu, quan sát hình 8,9,10 trong mục 4 để kể các câu chuyện lịch sử về các nhân vật và hoàn thành phiếu học tập: (HS có thể tìm hiểu thêm tư liệu trước ở nhà)      - GV chia nhóm phân công nhiệm vụ:  + Nhóm 1,2: Kể lại câu chuyện về nhân vật Trương Định  + Nhóm 3,4: Kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Trung Trực  + Nhóm 5,6: Kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Thị Định  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  H: Em ấn tượng với nhân vật lịch sử nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Rèn luyện kĩ năng khai thác thông tin tư liệu về các nhân vật lịch sử, biết thể hiện lòng khâm phục, biết ơn các anh hùng có công trong cuộc đấu tranh của đồng bào Nam Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu một nhân vật lịch sử tiêu biểu (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  **-** HS thực hiện nhóm 2 giới thiệu một nhân vật lịch sử tiêu biểu mà em biết trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ theo gợi ý: tiểu sử, chiến công, điều em học được từ nhân vật.  - GV mời HS trình bày, cả lớp theo dõi.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và bình chọn.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu.  - HS theo dõi.  - HS quan sát, nhận xét, bình chọn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: Việc lấy tên các nhân vật lịch sử (Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,..) đặt tên cho đường phố, trường học có ý nghĩa như thế nào?  - GV mời HS nêu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV lồng ghép HS lòng biết ơn, tự hào dân tộc, lòng yêu nước.  **Củng cố, dặn dò**  - Nêu nội dung bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh suy nghĩ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025***

**Buổi sáng:**

Tiết 1 + 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 1:** **CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI (2 tiết)**

***(Dạy bù TV1+2 tuần 32)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu kĩ hơn về sách và những điều bổ ích mà sách đem lại cho con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức tìm hiểu lịch sử và biết những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với bạn bè, người thân và ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1**  **1. Chia sẻ (10’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về Tên chủ điểm Vì cuộc sống con người.  Yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu nhận xét:    a, Nêu những điều em quan sát được ở mỗi hình ảnh.  b, Qua các hình ảnh, em nhận thấy đời sống của loài người đã thay đổi như thế nào theo thời gian?  *Câu hỏi 2: Theo em, những ai đã tạo nên sự thay đổi đó?*  - GV mời 1 HS đọc CH 2; cả lớp đọc thầm theo.  - GV mời HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi 2.  - GV mời một số HS trả lời CH 2. Sau mỗi ý kiến  - GV mời HS khác bổ sung.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên tổng kết thảo luận, giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1 | - HS làm việc cá nhân quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm.  + Ảnh 1: Trong ảnh là tượng người nguyên thuỷ. Con người chưa có quần áo, nhà cửa, sống trong hang (GV bổ sung: người nguyên thuỷ sống bằng săn bắn và hái lượm; thậm chí khi chưa tìm ra lửa thì phải ăn thịt sống.).  + Ảnh 2: Ảnh chụp một thành phố hiện đại với nhiều nhà cao tầng, cảnh quan rất đẹp.  + Ảnh 3: Ảnh chụp máy bay. Con người đã chế tạo ra nhiều phương tiện đi lại và vận chuyển hàng hoá như ô tô, tàu thuỷ, tàu hoả, máy bay,...  + Ảnh 4: Ảnh chụp tàu vũ trụ (GV bổ sung: Đây là tàu vũ trụ của Nga).  b) Các tranh ảnh cho thấy sự thay đổi rõ rệt: Từ chỗ chưa có quần áo, nhà cửa, dần dần, con người đã biết chế tạo ra nhiều vật dụng để sống tốt hơn.  - 1 HS đọc CH 2; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời CH 2.  - Một số HS trả lời CH 2.  + Các nhà khoa học.  + Những người thợ.  + Những người dân.  + Tổ tiên loài người  + Các thế hệ đi trước đã tạo nên những sự thay đổi đó,..  - HS khác bổ sung. | |
| **2. Hình thành KT mới(50-55’)**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa  - GV HD đọc: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng sôi nổi ở đoạn 3, đoạn 6,...  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chốt các đoạn:  + Đoạn 1: Khổ 1  + Đoạn 2: Khổ 2  + Đoạn 3: Khổ 3  + Đoạn 4: Khổ 4  + Đoạn 5: Khổ 5  + Đoạn 6: Còn lại  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lời ru, núi,,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Mắt trẻ con sáng lắm /*  *Nhưng chưa thấy gì đâu /*  *Mặt Trời mới nhô cao /*  *Cho trẻ con nhìn rõ. //*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài |
| **Tiết 2**  **2.2 Đọc hiểu**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đọc khổ thơ 1, em hình dung quang cảnh Trái Đất lúc ban đầu như thế nào?  + Câu 2: Theo giải thích của tác giả, mọi người, mọi vật sinh ra vì ai?  + Câu 3: Em thích hình ảnh nào trong bài thơ?  Vì sao?  + Câu 4: Bài thơ muốn nói với em điều gì?  GV bổ sung: Đó chính là chủ đề của bài thơ. Bài thơ cũng là lời nhắc nhở các em hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho chúng ta  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.*** | | 1 HS đọc chú giải  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trái Đất lúc ấy toàn là trẻ con. Xung quanh chưa có gì, kể cả cây cỏ  + Mọi người, mọi vật sinh ra vì trẻ em, để chăm sóc, dạy dỗ trẻ em nên người:  Mặt Trời nhô cao để giúp trẻ em nhìn rõ quanh cảnh xung quanh.  + HS trả lời theo cảm nhận của các em.  VD: Em thích hình ảnh Mặt Trời nhô cao cho trẻ con nhìn rõ vì hình ảnh ấy rất đẹp. / Em thích hình ảnh mẹ sinh ra để bế bồng, chăm sóc trẻ em, vì hình ảnh đó gợi cho em liên tưởng đến mẹ em...  + Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **2.3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở mỗi dòng thơ, khổ thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc đoạn mình thích  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố dặn dò những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc tìm đọc hai câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về những người đã góp phần làm cho cuộc sống trên Trái Đất ngày càng tốt đẹp hơn.  + Một bài văn hoặc bài báo miêu tả cung cấp thông tin về nội dung trên.  + Viết vào phiếu đọc sách một tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn em thích).  + Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.  **\*Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Tiếng Việt : Bài đọc 1: Chuyện cổ tích của loài người (tiết 2)**

***(Dạy bù TV2 – tuần 32)***

***Đã soạn ở Tiết 1 sáng thứ Sáu***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (tiết 1)**

***(Dạy bù LS-ĐL 1 tuần 32)***

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Xác định được ví trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể tên được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh

- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử như chuyện về Bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,.....

- Rèn luyện kĩ năng xem lược đồ tiếp giáp các tỉnh lân cận.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tranh, ảnh, câu chuyện về Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc theo cặp, nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, tự hào về về lịch sử quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS đọc thông tin ở phần Mở đầu và nêu ít nhất một điều mà em biết về Thành phố Hồ Chí Minh? ( GV có thể gợi ý về các em có thể nêu về các tên gọi khác, các địa danh, món ăn, nhân vật lích sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử..........................)  - GV gọi lần lượt HS nêu  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS đọc thông tin phần Mở đầu  -HS nêu điều em biết về Thành phố Hồ Chí Minh |
| **2. Hình thành KT mới(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí của Thành phó Hồ Chí Minh trên lược đồ, bản đồ.  + Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh.  + Biết được một số sự kiện liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh.  + Chứng minh được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1.Vị trí địa lí và tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí và tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh (Hoạt động cả lớp)**  **-** GV cho HS đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 1 để trả lời các câu hỏi sau:  1. Cho biết Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở vùng nào, tiếp giáp với các tỉnh và biển nào?  2. Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi nào khác?  - GV gọi HS trả lời, chỉ và giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ  - GV nhận xét, tổng kết:  *Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở Nam Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh: Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An và có ngõ thông ra biển. Thành phố Hồ Chí Minh còn có tên gọi khác là Sài Gòn. Sài Gòn\_Gia Định, Gia Định, Sài Gòn\_Chợ Lớn*  **2.2. Một số sự kiện gắn với Thành Phố Hồ Chí Minh**  **Hoạt động 2: Trình bày một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử (Hoạt động nhóm 2)**  **\*Sự kiện Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định (1698)**  **-** GV gọi HS đọc thông tin phần 2.1 trong SGK  - GV cho HS làm việc nhóm 2 về sự kiện lịch sử Nguyễn Hữu Cảnh lập phu Gia Định (1698). Sau đó, đọc thông tin, quan sát tranh, ảnh và trình bày theo gợi ý ở phiếu học tập số 1   |  | | --- | | **Phiếu học tập**  **Sự kiện 1**  Thời gian......................................................  Nội dung sự kiện..........................................  Ghi lại 2-3 câu em học được từ sự kiện hoặc nhân vật lịch sử mà em yêu thích (nếu có).................................................................  ...................................................................... |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày, báo cáo sản phẩm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS đọc thông tin và quan sát hình và trả lời câu hỏi  - HS trả lời kết hợp chỉ lược đồ  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc thông tin  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi theo phiếu học tập GV chuẩn bị sẵn.  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung theo gợi ý sản phẩm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế được sản phẩm giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh  + Cách tiến hành:  -GV dặn học sinh về nhà chia sẻ với mọi người những điều em biết về Thành phố Hồ Chí Minh.  **Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lăng nghe và thực hiện  -HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Khoa học:Bài 23:**

**VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN(Tiết 1+2)**

***(Dạy bù Khoa học 1+ 2 tuần 32)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

Bài học này góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất sau:

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một số trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn.

- Hình thành kiến thức mới mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn.

- Thực hiện được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết và giải thích được ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm, có khả năng trình bày trước lớp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  \*Mục tiêu:  - Tạo không khí hứng khởi trước giờ học. | |
| \*Cách thực hiện:  - GV cho cả lớp quan sát xung quang trường và đặt câu hỏi:  *+ Hãy cho biết cây xanh có lợi ích gì cho con người và động vật ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: “Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn ” | - HS vận động và hát theo bài hát.  - HS trả lời.  *+cung cấp ô xi, làm cho môi trường xanh sạch hơn.*  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá(20-25’)** | |
| **Tiết 1**  **1)Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật :**  **HĐ 1: Xác định vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn qua việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật**  \* Mục tiêu: Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. | |
|  |  |
| \*Cách tiến hành:  *Bước 1*: *Làm việc cả nhân*  HS chỉ và nói tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật ở hình 1 trang 94 SGK; đồng thời quan sát hình 2, 3 trang 95 SGK để nhận xét vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn trong các hình đó.  *Bước 2*: *Làm việc nhóm*  HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân với các bạn trong nhóm. Sau đó, nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để trả lời câu hỏi: “Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng như thế nào?”  *Bước 3*: *Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số nhóm trình hài kết quả làm việc trước lớp  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có) và chốt. | - HS quan sát tranh trong sgk và nói tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật : lúa, ngô, khoai, sắn, rau củ quả ,….  - Vị trí của thực vật là rất quan trọng, có thực vật mới tạo ra các loài động vật.  - Hs chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 4 ( nhóm trưởng điều khiển )  - Nếu thực vật bị giảm sút thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng,….  - 1 nhóm đại diện lên trình bày  - Hs lắng nghe, chia sẻ bài  - Hs lắng nghe |
| **Tiết 2**  **2)Giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**  **Hoạt động 2: Làm việc nhóm**  **Hình thành kiến thức mới mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình 4, 5, 6/95và 96 , thảo luận và cử đại diện đóng vai kể lại câu chuyện:      - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - Nhận xét tuyên dương HS kể hấp dẫn, lôi cuốn.  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi sau:  + Vì sao bò bắt đầu cho ít sữa?  + Vì sao cỏ giảm đi?  + Vì sao chuột xuất hiện nhiều lên?  - Theo dõi, chốt ý đúng.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Làm việc nhóm 4**  GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi SGK/96  + Viết một chuỗi thức ăn thể hiện mối liên hệ giữa các sinh vật trong câu chuyện trên, chỉ ra mắc xích nào trong chuỗi thức ăn bị phá hủy và hậu quả của nó?  + Theo em dân làng cần làm gì để giữ cân bằng chuỗi thức ăn đó?  + Nêu một số việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và tác dụng của việc làm đó?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV chốt ý , nhận xét, tuyên dương nhóm trả lời đầy đủ nhất | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận đóng vai kể lại câu chuyện:  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS trả lời câu hỏi:  + Vì cỏ trên cánh đồng giảm đi  + Vì chuột xuất hiện nhiều lên, ăn hết nhiều cỏ.  + Vì cú đã bị dân làng đuổi đi, không có ai săn bắt chuột.  - HS lắng nghe  - Đọc yêu cầu các câu hỏi:  - Thảo luận nhóm 4 trình bày kết quả vào phiếu bài tập nhóm:  + Cỏ Chuột Cú  + Dân làng đã phá hủy mắc xích thứ 3 trong chuỗi thức ăn(cú đã bị đuổi đi)  + Hậu quả của việc đó là chuột phát triển, ăn hết nhiều cỏ. Đàn bò thiếu cỏ ăn nên gầy đi và cho ít sữa.  + Để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trên, dân làng cần phải để cú quay trở lại trong những hốc cây ở bìa rừng.  + Một số việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và tác dụng của việc làm đó:  . Duy trì được số lượng các mắt xích trong chuối thức ăn để đảm bảo nguồn thức ăn cho các mắt xích tiếp theo.  . Cung cấp đầy đủ nguồn thức ăn cho mắt xích đầu hoặc cuối để chuỗi thức ăn không bị phá vỡ, gián đoạn.  Cụ thể:  . Bảo vệ rừng  . Giữ vệ sinh môi trường  . Không khai thác quá mức một loài sinh vật.  . Bảo vệ động vật hoang dã.  . Tiêu dùng tiết kiệm.  - Các nhóm trình bày phiếu của nhóm mình  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập và vận dụng(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Xác định những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**  **Hoạt động 3: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp làm vào vở BT câu 4 ,5  + Nêu những việc làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên dựa vào sơ đồ sau:    - GV mời đại diện 1 HS lên trình bày. Các bạn khác quan sát, nhận xét, góp ý.  **Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tuyên dương những em có việc làm thiết thực để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn.- Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm vào vở bài tập đưa ra những việc cần làm:  + Bảo vệ rừng chính là bảo vệ sự cân bằng các chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Nếu môi trường bị ô nhiễm sẽ làm cho thực vật và động vật ở đó bị chết. Hậu quả sẽ bị mất cân bằng.  + Tránh làm giảm số lượng một mắc xích trong chuỗi thức ăn có sinh vật đó dẫn đến hạn chế mất cân bằng chuỗi thức ăn.  + Góp phần giảm bớt rác thải ra môi trường, giảm tác động đến sự cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - HS trình bày. Cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung  - HS trình bày. Cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng **\*1B**

**Tự nhiên và xã hội: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thể hiện được thái độ và việc làm liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân và phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung**

- Phát huy NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, bảo vệ bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **1. Khởi động (3-5’)**  - GV tổ chức cho cả lớp vận động theo nhạc “ Cô dạy em tập thể dục buổi sáng”  **2. HĐ Luyện tập, thực hành(15-20’)**  - PP nhóm, đóng vai: GV cho mỗi nhóm chọn tình huống trang 127 SGK  - GV yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau. Sau đó tự chọn một cách tốt nhất để đóng vai, phân vai, trình bày trước lớp.  - Yêu cầu các nhóm đóng vai.  - Yêu cầu HS nhóm khác nhận xết, bình luận  - GV nhận xét, đánh giá, khen thưởng các nhóm  \*GV kết luận: Mỗi người đều cần có ý thức giữ vệ sinh cá nhân và tự bảo vệ bản thân phòng tránh xâm hại. | - HS vận động theo nhạc  - HS lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí  - Các nhóm thực hiện  - Lần lượt từng nhóm đóng vai. Nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe  - HS rút ra bài học. | | |
| **3.HĐ Đánh giá (7-10’)**  - GV phát phiếu của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Con người và sức khoẻ để đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học bài này.  - GV thu phiếu nhận xét, đánh giá chung | - HS nhận phiếu, tự đánh giá vào cột phù hợp với việc thực hiện vệ sinh thân thể  - HS lắng nghe |
| **HĐ Củng cố, dặn dò.**  - Bài hôm nay em học những điều gì?  **-** Nêu 3 điều em thấy quan trọng nhất trong bài học?  - **HĐNT**: HS chuẩn bị **Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm.** | - **HS trình bày 1 phút.**  **- HSNK** chia sẻ  - HS nhận việc. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán tăng **\*1B**

**Hoạt động trải nghiệm 2: GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:CÙNG HỢP TÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cùng nhau hợp tác trong các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng.

- Biết thể hiện thái độ nhiệt tình, say mê trong hoạt động cùng nhau.

**2. Năng lực chung** Phát huy NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích, say mê hợp tác làm các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng với mọi người.

***\*GDQCN: Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình. Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

***Giáo viên:*** Học liệu ĐT, Máy tính, File PPT.

***Học sinh:*** Sách giáo khoa

* 1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Giới thiệu bài  **2. Khám phá (20-25’)**  ***HĐ1: Quan sát và liên hệ***  - **PP quan sát**: GV cho HS xem tranh SGK, thảo luận nhóm nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh (bỏ rác, tưới cây, nhổ cỏ, ...tất cả cùng chăm sóc vườn cây).  - GV cho HS tự liên hệ bản thân về những việc làm cụ thể phải cần có sự hợp tác với mọi người  \*GV kết luận: HS hiểu được rằng chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện rất nhiều hoạt động hợp tác cụ thể trong đời sống hàng ngày.  ***HĐ2: Chia sẻ***  - **KT chia nhóm** GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những việc đã làm cùng nhau ở lớp.  - Cho HS liệt kê các công việc (tưới cây, dọn vệ sinh, tập văn nghệ, quét lớp, làm vòng, hộp bút..)  \*GV kết luận: HS học được cách hợp tác cùng các bạn khi làm việc tập thể sẽ mang lại nhiều điều lí thú và bổ ích.  ***HĐ3: Trò chơi: “Đưa bóng vào rổ”***  - **PP trò chơi**: GV chia lớp thành hai hàng, phổ biến luật chơi hai HS để bóng vào trán cùng nhau đưa bóng vào rổ.  - GV đếm số bóng, khen cặp đôi hợp tác tích cực, hiệu quả.  - Hợp tác với mọi người đem lợi ích gì?  \*GV kết luận: Nếu chúng ta biết hợp tác cùng nhau khi chơi trò chơi hay làm bất kì việc nào thì sẽ đạt được kết quả.  ***\*GDQCN:***  ***- GV cung cấp thêm thông tin: Trẻ em có quyền tự do kết giao (gặp gỡ những trẻ em khác) và tự do hội họp hòa bình (gia nhập hoặc lập hội), trừ một số hạn chế theo quy định của pháp luật theo điều 15 Luật trẻ em.***  **Củng cố, dặn dò**  - Sau bài học này, con biết thêm điều gì? | - HS lắng nghe  - HS cùng nhau chia sẻ  - Theo dõi, lắng nghe nhau  - HS tự liên hệ bản thân việc trong cuộc sống cần hợp tác  - HS lắng nghe  - HS trao đổi theo nhóm bàn  - Đại diện nhóm bàn nêu ý kiến  - HS lắng nghe.  - HS xếp hàng, tham gia chơi đưa bóng vào rổ.  - HS nhận xét, đánh giá bạn chơi.  - **HSNK** nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - **HS trình bày 1 phút** |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Toán tăng

**Toán: Bài 87: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tiết 1)**

***(Dạy bù Toán 1 tuần 32)***

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết về dãy số liệu thống kê, thứ tự các số liệu trong dãy.

- Biết cách đọc, mô tả dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

- Thực hành lập dãy số liệu thống kê.

- Bước đầu biết sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**\* Giáo viên**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**\*Học sinh**

Vở ghi, phiếu bài tập, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy, bảng con..)

**III. Các hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + Quan sát tranh Mở đầu (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - GV yêu cầu HS ghi chép số điểm của từng đội.  - GV yêu cầu HS liệt kê số điểm của hai đội.  - GV dẫn dắt HS vào bài học.  **2. Hình thành KT mới (10-15’)**  **Ví dụ 1:**  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ 1.  - GV mời 1 HS đọc lại dãy số liệu.  - GV hỏi:  + Dãy số liệu thống kê cho con biết thông tin gì?  + Dãy số liệu trên có mấy số?  + Chúng ta thấy rằng: Trận thứ nhất đội của bạn Khôi ghi được 12 điểm. Vậy trận thứ hai đội của bạn ghi được bao nhiêu điểm?  + Trận thứ ba, bốn, năm đội bạn lần lượt ghi được bao nhiêu điểm?  + Quan sát dãy số liệu thống kê, trận nào đội bạn Khôi ghi được nhiều điểm nhất? Trận nào ghi được ít điểm nhất?   * **GV chốt: *Đó là những thông tin cô trò mình thu được từ dãy số trên. Các số liệu đó cho ta một dãy số liệu thống kê.***   **Ví dụ 2:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu 1 HS đọc dãy số trong bài.  - GV lưu ý: Đây là ghi chép số đo chiều cao của 10 HS, theo thứ tự đo của từng em (em nào đo trước thì ghi số đo trước), ta có dãy số đo chiều cao như trên.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  + Dãy số ở ví dụ 2 cho biết những thông tin gì?  + Quan sát dãy số của ví dụ 1 và ví dụ 2: Dãy số ở ví dụ 2 có điểm gì đặc biệt hơn so với dãy số ở ví dụ 1.  - GV mời đại diện 1 nhóm hỏi – 1 nhóm trả lời.  - GV nhận xét, hỏi: Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta biết điều gì?  **- GV chốt: Các số liệu thống kê như trên, được xếp theo một thứ tự nhất định cho ta một dãy số liệu thống kê.**  **3. Luyện tập thực hành(10-15’)**  **Bài 1: (cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS viết dãy số liệu thống kê về số lượng đã bán của lần lượt mỗi loại thú nhồi bông theo thứ tự vào bảng con.  - GV quan sát  - GV mời HS đọc dãy số liệu.  - GV mời HS nhận xét.  - Quan sát dãy số liệu, ta thu được thông tin gì?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2: (Thảo luận nhóm)**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS thực hành làm bài vào phiếu trong nhóm thời gian 4 phút theo các câu hỏi sau:  a) Liệt kê số liệu sách bán lần lượt theo thứ tự 4 tháng.  b) - Sắp xếp số lượng sách đã bán trong các tháng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.  - Cửa hàng bán được nhiều sách nhất vào tháng nào? Cửa hàng bán được ít sách nhất vào tháng nào?  c) Viết các tháng trên theo thứ tự số sách bán được ít nhất đến nhiều nhất?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **4. Củng cố dặn dò dặn dò**  - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?   * GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Dãy số liệu thống kê (tiết 2) | * HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu. * HS quan sát và trả lời: Có hai đội bóng rổ đang thi đấu * HS ghi chép: Đội áo xanh đang có 15 điểm, đội áo vào có 14 điểm. * HS thực hiện có dãy hai số tự nhiên: 15; 14.   - HS chú ý lắng nghe.   * HS đọc, cả lớp lắng nghe * HS đọc: 12; 16; 19; 7; 20. * HS trả lời:   + Dãy số liệu cho ta biết: số thứ nhất là 12, số thứ hai là 16, số thứ ba là 19, ….  + Dãy số liệu trên có 5 số.  + Trận thứ hai đội của bạn Khôi ghi được 16 điểm.  + Trận thứ ba: 19 điểm; trận thứ tư: 7 điểm; trận thứ năm: 20 điểm.   * HS trả lời: Trận thứ năm ghi được nhiều điểm nhất, trận thứ tư ghi được ít điểm nhất. * HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu. * HS đọc: 132 cm; 129 cm; 130 cm; 122 cm,…. * HS thảo luận nhóm 4. * HS thực hiện:   + Dãy số liệu trên gồm có 10 số.  + Số đo thứ nhất là 132 cm, số đo thứ hai 129 cm,….. tương ứng bạn thứ nhất cao 132 cm, bạn thứ hai cao 129 cm,….  + Dãy số ở ví dụ 2 khác ví dụ 1 là dãy số đo   * HS nêu: Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta một dãy số liệu thống kê. * 1- 2 HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu bài 1. * HS làm việc cá nhân. * HS giơ bảng. * HS đọc: 10 con, 11 con, 5 con, 15 con. * HS nhận xét. * HS trả lời: Quan sát dãy số liệu trên, ta thu được số lượng chó bông: 10 con, thỏ bông: 11 con,…. * HS đọc yêu cầu. * HS thực hành thảo luận và hoàn thành phiếu. * HS trình bày và nhận xét. * HS chia sẻ: * HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết dãy số liệu thống kê, thực hành lập dãy số liệu thống kê.   HS2: Thực hành sắp xếp, phân tích xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Nhận xét:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**